

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 59/2023/HS-ST
Ngày 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Ngô Thị Thời**

Thư ký Tòa án: Ông **Mai Văn Việt** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quang Th, sinh năm 1977 tại Hải Dương. Nơi đăng ký cư trú: Số 07 xóm H G, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 39B S H, phường T H Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H (*đã chết*) và bà Trần Thị H; có vợ là Tăng Thị L và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 184 ngày 11/02/1995, Công an thị xã Hải Dương (nay là thành phố H) xử phạt 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân (*nộp phạt ngày 11/02/1995*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74 ngày 26/6/1998, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (*chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/1999; nộp án phí ngày 27/6/1998*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87 ngày 22/6/1999, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (*chấp hành xong hình phạt ngày 14/4/2000; nộp án phí ngày 12/11/2002*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61 ngày 16/7/2001, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/2003; nộp án phí ngày 16/7/2001*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20 ngày 20/02/2006, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2008; nộp án phí ngày 24/9/2008*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 240 ngày 17/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2011; nộp án phí ngày 13/3/2009*).

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 21/01/2014, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (*nộp phạt ngày 24/01/2014*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93 ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2018; nộp án phí ngày 01/6/2017*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà **Đỗ Vân Anh**, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương và ông **Nguyễn Quang Dũng**, Thư ký – Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Chị Tăng Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: 39B S H, phường T H Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

+ Cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương tại điểm cầu thành phần: Ông **Nguyễn Văn Chính**, ông **Nguyễn Minh Tú** và ông **Tô Quang Ngà**.

+ Người làm chứng: Anh **Vũ Viết P** và anh **Phạm Văn V** (*đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTPHD ngày 17/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Quang Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 26/12/2022; tại khu vực trước cửa nhà số 34 đường H Q, phường Q, thành phố H. Trong quá trình làm nhiệm vụ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Trần Quang Th có hành vi bán cho đối tượng tự khai Nguyễn Văn Phú một gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng (0,5x01) cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; Th và Phú tự khai là ma túy dạng Heroine. Cơ quan điều tra đã thu giữ gói ma túy từ đối tượng Phú và thu giữ của Th một tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng là tiền Th nhận của Phú. Đồng thời, cơ quan điều tra còn thu giữ trên tay trái của Th một gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng (0,5x01) cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng Th tự khai là ma túy dạng Heroine và một xe máy điện màu ghi xám nhãn hiệu GOGO không đeo biển số trước sự chứng kiến của anh Vũ Viết P và anh Phạm Văn V.

Quá trình điều tra Trần Quang Th khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy loại Heroine nên khoảng 07 giờ ngày 26/12/2022, Th điều khiển xe máy điện ra

khu vực nhà hàng 559 thành phố H tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân và bán cho người có nhu cầu sử dụng để kiếm lời. Tại đây Th gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, Th mang về nhà chia thành hai gói nhỏ với mục đích để bán với giá 200.000 đồng một gói. Đến khoảng 15 giờ, Th mang toàn bộ hai gói ma túy ra khu vực đường H Q nếu có ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời. Khi Th vừa giao một gói ma túy cho đối tượng tên Phú và nhận số tiền 200.000 đồng thì bị cơ quan điều tra công an thành phố H phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 29/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột (*dạng cục*) màu trắng trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,047g là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột (*dạng cục*) màu trắng trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 0,147g là ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 30/01/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng số seri GO 18984365 là tiền thật.

Tại kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 21/02/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hàng chữ số: RPEY4EMPEKA200566 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số: RPE60V1350W200566 đóng chìm ở thân máy của xe mô tô gửi giám định ghi trên là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an thành phố H ngày 23/02/2023 xác định không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với số khung, số máy của chiếc xe nêu trên.

Tại thông báo kết quả tra cứu vật chứng ngày 27/02/2023 của Công an thành phố H xác định chiếc xe nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang Th thừa nhận bản thân biết Heroine là chất ma túy và là chất Nhà nước cấm lưu hành nhưng vì động cơ và mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy, cất giấu và bán cho người khác có nhu cầu sử dụng để kiếm lời. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Th từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy điện là phần tài sản của bị cáo. Trả lại cho chị Tăng Thị L $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy điện là phần tài sản của chị L.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu M1 do cơ quan giám định hoàn trả và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả ký hiệu T1.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,107 g ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu M2 do cơ quan giám định hoàn trả và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả ký hiệu T2.

Tiếp tục quản lý tại hồ sơ 02 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo Trần Quang Th nhất trí với luận tội, không tham gia tranh luận, thể hiện lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tăng Thị L xác định bản thân là vợ bị cáo nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy tại nhà, khi bị cáo sử dụng chiếc xe máy điện là tài sản chung của vợ chồng chị cũng không biết. Chị Tăng Thị L nhất trí với luận tội đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được nhận lại giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy điện bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Trần Quang Th có tội và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang Th thừa nhận vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 26/12/2022; tại khu vực trước cửa nhà số 34 đường H Q, phường Q, thành phố H – Th bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang sau khi thực hiện hành vi bán trái phép 0,047g Heroine cho đối tượng tên Phú để nhận số tiền 200.000 đồng. Đồng thời, Th còn thừa nhận ngoài gói ma túy đã bán cho Phú, Th còn một gói ma túy đang cầm ở tay trái với mục đích nếu ai hỏi mua sẽ bán nốt để kiếm lời.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong, kết luận giám định. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người liên quan cũng như những người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy, bán lại cho người khác trái phép để kiếm lời với lỗi cố ý; đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với hành vi mua bán trái phép 0,194 g Heroine nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Quang H được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội bị kết án trong đó có tội phạm về ma túy. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng là người không có công việc, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Toàn bộ số ma túy Heroine; các mảnh giấy gói; các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và các vỏ phong bì cơ quan giám định niêm phong mẫu vật hoàn trả. Xét Heroine là chất Nhà nước cấm lưu hành, các mảnh giấy và các vỏ phong bì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy điện được xác định là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Tăng Thị L. Khi bị cáo sử dụng xe làm P tiện phạm tội chị L không biết. Do vậy, cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này là phần tài sản của bị cáo, $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe cần được trả lại cho chị Tăng Thị L bằng tiền.

Đối với 02 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung được xác định là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục quản lý tại hồ sơ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Hành vi bán Heroine cho Th của người đàn ông không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Chị Tăng Thị L là vợ bị cáo ở cùng nhà với bị cáo nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1990; địa chỉ ở khu 3 phường Việt Hòa, thành phố H là người mua 0,047g Heroine của Th để sử dụng. Tuy nhiên, sau khi làm việc tại cơ quan điều tra được cho về nhưng sau đó không có mặt; xác minh tại phường Việt Hòa, thành phố H thì không có ai có tên, tuổi, địa chỉ như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để có hình thức xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang Th **28 (hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì số 13/KL-KTHS.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy điện là phần tài sản của bị cáo. Trả lại cho chị Tăng Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: 39B S H, phường T H Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy điện bằng tiền là phần tài sản của chị L.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu M1 do cơ quan giám định hoàn trả và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả ký hiệu T1.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,107 g ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu M2 do cơ quan giám định hoàn trả và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả ký hiệu T2.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Tiếp tục quản lý tại hồ sơ 02 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quang Th phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quang Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an T. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP. Hải Dương;
- Bộ phận HSNV công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Xuân Hiền